

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1. Lý do chọn đề tài	2
1.1. Lý do về mặt lý luận	2
1.2. Lý do về thực tiễn, tính cấp thiết	2
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Đối tượng nghiên cứu	3
4. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu	3
PHẦN II: NỘI DUNG	4
1. Cơ sở lý luận liên quan đến công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên	4
2. Thực trạng đội ngũ giáo viên và công tác bồi dưỡng giáo viên của nhà trường	5
2.1. Đội ngũ giáo viên	5
2.2. Ưu điểm	5
2.3. Hạn chế	6
3. Biện pháp	6
3.1. Biện pháp 1: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; rèn luyện đạo đức; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trước yêu cầu đổi mới giáo dục	6
3.2. Biện pháp: Chú trọng việc bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên nhà trường theo yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học	7
3.3. Biện pháp 3: Đổi mới cách làm việc của giáo viên	11
3.4. Biện pháp 4: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên	13
3.5. Biện pháp 5: Tổ chức các hội thảo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học	15
3.6. Biện pháp 6: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn	15
3.7. Biện pháp 7: Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán	16
3.8. Biện pháp 8: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động chuyên môn	17
3.9. Biện pháp: Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với giáo viên	18
4. Kết quả thực hiện	17
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	19
1. Kết luận	19
2. Khuyến nghị, đề xuất	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Lý do về mặt lý luận

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định "Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt" và "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam".

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập Quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thể hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

Để thực hiện được sứ mạng trên phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: Chủ trương, đường lối về giáo dục, chương trình sách giáo khoa, chính sách thi cử và tuyển sinh, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền...

Để phát triển giáo dục, cần quan tâm đồng bộ các yếu tố trên song đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là yếu tố quan trọng, bởi đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quyết định việc hiện thực hoá mọi chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, quyết định sự phát triển quy mô cũng như chất lượng của giáo dục. Nếu đội ngũ nhà giáo yếu kém, bất cập không có động lực dạy học và phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức thì dù có chương trình, sách giáo khoa hay, thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại vẫn không đảm bảo được chất lượng giáo dục. Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tốt thì mới phát huy tính tích cực các điều kiện khác đảm bảo chất lượng giáo dục.

1.2. Lý do về thực tiễn, tính cấp thiết

Trên thực tế, theo Kết luận số 51 – KL/TW ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ sáu khóa XI thì: Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo, giữa dạy chữ, dạy người và dạy nghề; nội dung giáo dục còn nặng về lý thuyết, có mặt xa rời thực tế, chạy theo thành tích, chưa chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức và trách nhiệm công dân. Chương trình giáo dục phổ thông còn quá tải đối với học sinh. Giáo dục đại học và giáo dục nghề chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, chưa gắn với yêu cầu sử dụng nhân lực; chưa chú trọng

giáo dục kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Phương pháp dạy và học chậm đổi mới, chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên. Phương pháp và hình thức đánh giá kết quả còn lạc hậu, phương tiện giảng dạy thiếu thốn.

Là một trường tiểu học trong hệ thống giáo dục, nhà trường chúng tôi cũng đánh giá học sinh khối 5 theo hướng dẫn của TT 30 và TT 22. Khối 1.2.3.4 đánh giá học sinh theo TT 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Điều đó càng đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải không ngừng nâng cao trình độ, nhanh chóng cập nhật những kỹ thuật đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra.

Nhận thức được vấn đề trên, là một Phó Hiệu trưởng tôi đã chọn đề tài ***“Một số biện pháp phụ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.”***

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc quản lý, tổ chức bồi dưỡng giáo viên trong trường Tiểu học áp dụng vào thực tế nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Biện pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường tiểu học.

4. Đối tượng khảo sát thực nghiệm

Giáo viên và học sinh nhà trường.

5. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

- Tìm hiểu, nghiên cứu các văn bản, tài liệu có liên quan: Một số văn kiện của Đảng về giáo dục và đào tạo; các văn bản của ngành...

* Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Khảo sát, điều tra
- Phỏng vấn.
- Thực nghiệm (Kiểm chứng kết quả qua các tiết dạy, thanh kiểm tra của giáo viên).
- Trắc nghiệm (Qua kết quả của học sinh).
- Phân tích, xử lý số liệu.

6. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

Trong năm học 2023 - 2024.

PHẦN II: NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Giáo viên ở cấp nào cũng quan trọng nhưng ở cấp tiểu học giáo viên có sức ảnh hưởng và vai trò to lớn trong việc phát triển tri thức và hình thành nhân cách của học sinh. Giáo viên tiểu học là nhân tố quan trọng trong việc xây dựng bậc học Tiểu học trở thành bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân. Người giáo viên tiểu học là người sâu sát, gần gũi nhất với học sinh. Do đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học tiềm ẩn nhiều khả năng phát triển song do chưa có kinh nghiệm sống nên các em tiếp thu không chọn lọc (cả cái tốt và cái xấu trong xã hội). Đối với các em, thầy cô là người có uy tín là “thần tượng”. Lời nói của thầy cô là sự thuyết phục, cử chỉ của thầy cô là mẫu mực, cuộc sống lao động của thầy cô là tấm gương đối với các em. Giáo viên tiểu học giữ vai trò quyết định sự phát triển đúng hướng của các em. Ấn tượng về thầy cô tiểu học giữ mãi trong kí ức mọi người.

Khác với các bậc học khác, mỗi lớp tiểu học chủ yếu có một giáo viên làm chức năng “tổng thể” tương ứng với cả một ê kíp. Vì vậy có thể nói, với giáo viên tiểu học nếu một người thầy giỏi về tổ chức dạy – học, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết sâu rộng về kiến thức, nắm bắt, cập nhật kịp thời thông tin, tận tụy với nghề nghiệp, hết lòng thương yêu học trò sẽ quyết định đối với sự phát triển về chất lượng giáo dục của mỗi lớp tiểu học, của từng học sinh.

Theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGD&ĐT thì các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học gồm:

***Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

Nhận thức tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước. Chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà trường, kỷ luật lao động. Đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; sự tin nhiệm của đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng. Trung thực trong công tác; đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp; phục vụ nhân dân và học sinh.

*** Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kiến thức**

Kiến thức cơ bản; Kiến thức về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học tiểu học. Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc. Kiến thức địa phương về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, huyện, xã nơi giáo viên công tác.

*** Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kỹ năng sư phạm**

Lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới. Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh. Công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lý chất lượng giáo dục; hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục. Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy.

Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, tâm huyết với nghề, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các yêu cầu của Chuẩn là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường nó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của xã hội trong thời kì mới.

2. Thực trạng đội ngũ giáo viên và công tác bồi dưỡng giáo viên của nhà trường

2.1. Đội ngũ giáo viên:

Trường có 10 lớp với 293 học sinh.

Tổng số cán bộ giáo viên nhà trường: 26 trong đó giáo viên là 17 gồm:

** Giáo viên chia theo môn dạy:*

Giáo viên dạy môn cơ bản: 11 - nữ: 10

Giáo viên dạy Giáo dục thể chất: 01 – nữ: 01

Giáo viên dạy Âm nhạc: 1 - nữ: 1

Giáo viên dạy môn Mỹ thuật: 1 - nữ: 1

Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 2 – Nữ 2

Giáo viên dạy môn Tin học: 1

2.2. Ưu điểm:

Ban giám hiệu nhà trường có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bước đầu có chất lượng.

Nhà trường cơ bản có tương đối đủ giáo viên theo loại hình bộ môn, tỉ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn tương đối cao, đa số nhiệt tình, có

tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Chính vì vậy đã có những đóng góp quan trọng vào thành tích chung của nhà trường.

2.3. Khó khăn:

Những kết quả đã đạt được là đáng trân trọng, tuy nhiên so với yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kì mới thì vẫn còn những hạn chế:

Sau đào tạo ban đầu, nhiều giáo viên nhà trường đã có cố gắng học tập để có bằng chuẩn, đây là điều đáng khuyến khích song trong thực tế giảng dạy và giáo dục cho thấy một số giáo viên chuẩn về bằng cấp song chưa chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, thể hiện: Năm chương trình và nội dung giảng dạy chưa sâu, trình độ vận dụng phương pháp chưa linh hoạt, chưa chú ý rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh, lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động theo nhóm và điều khiển lớp học, đôi khi không làm chủ các tình huống, cập nhật thông tin chưa kịp thời. Thực hiện việc đánh giá học sinh chưa toàn diện, chưa coi trọng việc động viên, khuyến khích học sinh.

Một số giáo viên chưa có sự hiểu biết sâu, và toàn diện về tâm sinh lý lứa tuổi học sinh dẫn đến trong quá trình giáo dục nhiều lúc áp đặt, coi trọng việc “dạy chữ” xem nhẹ việc “dạy làm người”, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Việc tiếp cận với công nghệ thông tin của một số giáo viên nhà trường còn hạn chế. Việc đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014 và TT 22 đối với khối 5 và TT 27 đối với khối 1.2.3.4 của Bộ giáo dục, của một số giáo viên chưa thực hiện đúng theo quy định. Một số giáo viên cao tuổi còn giữ thái độ bảo thủ, ngại làm quen với cái mới. Mặt khác, phương pháp dạy học cũ đây đó vẫn còn như một lối mòn khó thay đổi, sự uy quyền, áp đặt vẫn chưa thể xóa được trong một thời gian ngắn. Việc dạy học tương tác, dạy theo nhóm, dạy phương pháp tư duy sáng tạo cho học sinh, cũng như *dạy học sinh cách biết, cách làm, cách chung sống và cách tự khẳng định mình* vẫn còn mới mẻ đối với một số giáo viên.

Nguyên nhân của những yếu kém và hạn chế trên, bên cạnh những yếu tố khách quan là nguyên nhân do công tác quản lý còn nhiều bất cập, chưa có những biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên như mong muốn.

3. Biện pháp phụ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3.1. Biện pháp 1: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; rèn luyện đạo đức; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trước yêu cầu đổi mới giáo dục:

Trong những năm qua, xác định được tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh nhà trường. Việc học tập và phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục và đào tạo đã được nhà trường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thường xuyên.

Đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, được tổ chức học tập tại chi bộ nhà trường hoặc Đảng bộ địa phương và dịp hè hàng năm. Ngoài ra, lồng ghép những vấn đề cấp bách có tính thời sự để tổ chức phổ biến, học tập đến cán bộ, giáo viên nhà trường hoặc lồng ghép vào các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, ngày lịch sử, các cuộc vận động lớn của Đảng, của ngành giáo dục...

Hàng năm, nhà trường nhà trường phối hợp với Đảng ủy xã các trường trong địa bàn xã tổ chức cho cán bộ giáo viên nghe nói chuyện tình hình thời sự, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các quy định của ngành. (Mời giảng viên của Ban Tuyên giáo huyện ủy hoặc các giảng viên có uy tín về nói chuyện)...

Triển khai, quán triệt đến toàn thể giáo viên về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, giúp giáo viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ giáo viên trên cơ sở Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học...

Nhà trường có đủ các loại báo Đảng, báo địa phương, báo ngành, các chuyên san, tạp chí để giáo viên tham khảo. Phát huy tối đa vai trò của thư viện nhà trường trong việc sưu tầm, tìm kiếm tư liệu, định hướng các kênh thông tin hỗ trợ tích cực cho cán bộ giáo viên trong việc cập nhật thông tin, các vấn đề mới một cách nhanh nhất phục vụ cho công tác dạy học và giáo dục học sinh.

*** Kết quả:** Các đồng chí giáo viên nhận thức tốt về chính trị, tư tưởng, tự rèn luyện đạo đức, nâng cao nhận thức trách nhiệm của mình trước yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2. Biện pháp 2: Chú trọng việc bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên nhà trường theo yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Đội ngũ giáo viên nhà trường 100% đạt trình độ chuẩn, song thực tế một số giáo viên chuẩn về bằng cấp nhưng chưa chuẩn về nghiệp vụ sư phạm, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tế giảng dạy, chính vì vậy nhà trường rất coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên. Tăng cường nhận thức cho giáo viên về tầm quan trọng của vấn đề tự học tự bồi dưỡng để mỗi giáo viên nhận thức sâu sắc rằng những kiến thức họ có hôm nay sẽ trở nên lỗi thời nhanh hơn

họ tưởng. Vậy nên không chỉ kiến thức mà cả phương pháp học hỏi của họ tạo ra giá trị riêng của mỗi người.

Khác với cách làm trước kia việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên hầu như dựa trên tinh thần tự giác của giáo viên, giờ đây quản lý việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên được thực hiện chặt chẽ:

Ngoài việc tự trau dồi của mỗi giáo viên, BGH chúng tôi căn cứ vào đặc điểm tình hình đội ngũ giáo viên để xây dựng kế hoạch sát hợp. Trong kế hoạch có định hướng rõ nội dung cần tự bồi dưỡng, thời gian hoàn thành, ban giám hiệu giám sát sự tham gia, tiến độ thực hiện và hiệu quả thực tế. Các tổ, mỗi cá nhân trên cơ sở các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp, đối chiếu với năng lực thực tế của bản thân để xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng.

Có những hỗ trợ giáo viên kịp thời trong quá trình thực hiện bồi dưỡng:

- Giới thiệu các tài liệu tham khảo có liên quan đến vấn đề tâm lý lứa tuổi tiểu học, các cuốn sách hay về phương pháp giáo dục trẻ...

- Cung cấp địa chỉ các trang Web giáo dục có chất lượng để giáo viên tham khảo.

- Thực hiện hoạt động “Đọc báo giúp bạn” là hình thức giáo viên, cán bộ thư viện thông tin nhanh cho cán bộ giáo viên và đồng nghiệp những nội dung hay và mới mà mình cập nhật.

- Phối hợp chặt chẽ với cán bộ thư viện trong việc hỗ trợ các thông tin, tư liệu trong quá trình bồi dưỡng của giáo viên.

Trong bồi dưỡng thường xuyên, chúng tôi quan tâm chú trọng vào một số nội dung sau:

3.2.1. Bồi dưỡng để giáo viên nắm vững chương trình và phương pháp giảng dạy

Giúp giáo viên phải nắm chương trình một cách hệ thống theo toàn bậc học và từng môn học. Khai thác những ưu điểm của chương trình sách giáo khoa giúp giáo viên hiểu rõ những ưu điểm của chương trình sách giáo khoa chương trình tập trung vào dạy cách học, giúp học sinh biết cách học, chương trình đã coi trọng và khuyến khích dạy học trên cơ sở hoạt động tích cực chủ động của học sinh... Từ đó vận dụng đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp. Đồng thời biết bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng môn học phát hiện những nội dung còn quá tải hoặc nặng về lý thuyết đề xuất các hướng khắc phục và vận dụng cho phù hợp với từng đối tượng học sinh. Bên cạnh đó cũng cần phát hiện những tồn tại trong nội dung sách giáo khoa để điều chỉnh và cập nhật cho phù hợp.

3.2.2 Bồi dưỡng để giáo viên hiểu đúng, dạy theo đúng Chuẩn kiến thức kỹ năng

“Chuẩn kiến thức, kĩ năng là các yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức, kĩ năng của môn học, hoạt động giáo dục mà học sinh cần phải và có thể đạt được.” Có nghĩa là trong quá trình dạy học người giáo viên phải bám sát Chuẩn kiến thức kĩ năng để lựa chọn nội dung và phương pháp sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh để các yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức kĩ năng của môn học, hoạt động tập thể học sinh phải đạt được. Ngoài ra những học sinh có năng khiếu phải được phát triển theo khả năng của mỗi em. Như vậy tránh được tình trạng quá tải ở những học sinh năng lực phát triển chưa tốt, đồng thời vẫn tạo điều kiện thuận lợi để những em có năng khiếu phát huy hết khả năng, năng lực học tập của mình.

Trong quá trình thực hiện đa số giáo viên đã hiểu và vận dụng đúng song vẫn còn một số giáo viên còn lúng túng hoặc do ảnh hưởng của cách dạy học “bình quân”, “đồng loạt” mà việc thực hiện dạy theo Chuẩn kiến thức kĩ năng chưa được thực hiện tốt. Để khắc phục vấn đề này, khác với cách làm cũ (Triển khai, phổ biến các văn bản để giáo viên thực hiện mà chưa có sự sát sao đôn đốc), hai năm học vừa qua BGH nhà trường đã đặc biệt quan tâm chú trọng vấn đề này: Tổ chức quán triệt sâu sắc đến giáo viên, có sự giúp đỡ kịp thời với những giáo viên còn lúng túng, thể hiện sự kiên quyết đối với những giáo viên ngại đổi mới, việc kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên. Chính vì vậy đã mang lại hiệu quả nhất định.

3.2.3. Bồi dưỡng nâng cao hiểu biết về tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học cho giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh:

Trong giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh đòi hỏi người giáo viên phải hiểu được học sinh. Song để thực sự hiểu trẻ là một việc không dễ bởi những kiến thức về tâm sinh lý trẻ mặc dù là những kiến thức bắt buộc thuộc chương trình đào tạo giáo sinh các trường sư phạm, song sau khi ra trường việc áp dụng những kiến thức đã được học vào thực tế và vận dụng như thế nào là cả một vấn đề mà không phải giáo viên nào cũng dễ dàng thực hiện. Mặt khác thế giới đang thay đổi, hôm nay khác với hôm qua, ngày mai cũng sẽ khác hôm nay. Chúng ta đang ở thời đại công nghệ thông tin, cuộc sống có những thay đổi bất ngờ, việc giáo dục học sinh càng phải đổi mới để thích ứng với con trẻ thời nay.

Với việc tổ chức các hoạt động hội thảo, chuyên đề, thảo luận trao đổi về công tác giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm hoặc mời chuyên gia về giảng và nói chuyện, qua đó định hướng và giúp học sinh hiểu được:

- **Nhu cầu và năng lực phát triển của học sinh:** Các nhà khoa học đã nghiên cứu về sự phát triển của học sinh trong quá trình giáo dục giáo dục xác nhận rằng: Mỗi học sinh là một cá nhân có nhu cầu và năng lực phát triển khác nhau. Mọi năng lực cá nhân của học sinh đều có thể phát hiện và phát triển trong môi trường giáo dục thích hợp. Các học sinh về cơ bản đều có một não bộ và hệ thần kinh giống nhau, chứa đựng những khả năng phi thường tiềm ẩn do vậy người giáo viên phải biết phát hiện và giúp các em khai thác những khả năng tiềm ẩn đó của bản thân. Vì vậy có thể nói phương pháp giáo dục trẻ của chúng ta quan trọng hơn nhiều so với thời gian chúng ta bỏ ra để giáo dục trẻ.

- **Phát hiện cảm xúc của học trò:** Tâm hồn con trẻ rất trong trắng, xúc cảm tỉ mỉ, giáo viên phải gần gũi, phát hiện tình cảm chân thành của học sinh, lắng nghe tiếng nói của các em. Tình cảm của các em đối với người thân thương thể hiện ở những chi tiết, mà những chi tiết này dễ bị bỏ qua hoặc hiểu nhầm.

- **Tôn trọng học sinh, không áp đặt suy nghĩ của người lớn lên học sinh**

- **Luôn tạo cơ hội để học sinh được khẳng định mình.**

- **Phát hiện điểm khác người của học sinh:** Giống như trong thế giới tự nhiên không có cái lá nào giống cái lá nào, trong một lớp học không có học sinh nào giống học sinh nào. Trách nhiệm của giáo viên là phát hiện “chỗ khác người” của học trò tránh lối giáo dục đồng loạt, đều nhau. Cần phát hiện điểm sáng nơi các em chậm tiến, để các em có điều kiện vươn lên. Thầy cô cần phát hiện nhiều hơn, biểu dương học trò nhiều hơn, cổ vũ học trò nhiều hơn...

- **Khuyến khích có hiệu quả hơn là trách phạt:** Trong quá trình giáo dục trẻ, giáo viên cần thường xuyên động viên khích lệ trẻ giúp trẻ luôn có tâm trạng tốt. Khi trẻ có lỗi thầy cô phải có thái độ nghiêm khắc để học sinh biết nhận lỗi là được, tránh trách phạt học sinh. Trong đánh giá học sinh cần thực hiện theo hướng khuyến khích học sinh học tập, phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo, xây dựng niềm tin, rèn luyện đạo đức cho học sinh, coi trọng sự tiến bộ của học sinh.

Rèn kĩ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể: Qua việc học sinh được tham gia vào các hoạt động tập thể trẻ sẽ được bồi dưỡng những đức tính và khả năng như: tình thân ái, sự hợp tác, sự cởi mở, ý thức giữ gìn kỉ luật, lòng tự tôn và tinh thần tập thể... Những phẩm chất khó có thể bồi dưỡng nếu tách rời các hoạt động tập thể.

- **Dạy trẻ những hành vi văn minh:** Sử dụng lời nói đẹp, hành động đẹp: nói cảm ơn, xin lỗi, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự ở những nơi công cộng...

- Rèn thói quen học tập:

Thói quen tôn trọng thời gian học tập: Căn cứ đặc điểm sinh lý của trẻ, giáo viên cần tạo cho học sinh có thói quen giờ nào việc ấy, tập trung vào các hoạt động để đảm bảo thời gian quy định. Thói quen nghỉ ngơi tích cực: Giờ nghỉ học sinh phải được rời khỏi bàn học tham gia các hoạt động vui chơi không nên tranh thủ thời gian này để hướng dẫn thêm cho học sinh. Thói quen độc lập làm bài...

Với những kiến thức về tâm lý lứa tuổi của trẻ mà giáo viên được trang bị, trong quá trình vận dụng, chúng tôi đã định hướng để giáo viên khi áp dụng vào thực tế mỗi đối tượng lớp học và từng học sinh cần có sự linh hoạt và lựa chọn phù hợp. Việc giáo dục cần được thực hiện một cách kiên trì, mọi lúc, mọi nơi, tận dụng mọi cơ hội để giáo dục học sinh. Sau mỗi đợt tự bồi dưỡng trường tổ chức thảo luận hoặc chuyên đề về những nội dung trên, đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng những cách làm hay. Với hình thức trên giúp cho giáo viên khá linh hoạt và chủ động trong cách tiếp cận và vận dụng những kiến thức đã tự học vào thực tế dạy học, đồng thời có sức lan tỏa và ảnh hưởng tích cực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

* **Kết quả:** Giáo viên phải nắm chương trình một cách hệ thống theo toàn bậc học và từng môn học, hiểu rõ những ưu điểm của chương trình sách giáo khoa chương trình tập trung vào dạy cách học, giúp học sinh biết cách học, Từ đó vận dụng đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp. Đồng thời biết bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng môn. Giáo viên nắm rõ trong giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh đòi hỏi người giáo viên phải hiểu được học sinh. Chúng ta đang ở thời đại công nghệ thông tin, cuộc sống có những thay đổi bất ngờ, việc giáo dục học sinh càng phải đổi mới để thích ứng với con trẻ thời nay.

3.3. Biện pháp 3: Đổi mới cách làm việc của giáo viên:

- **Lập kế hoạch bài dạy:** Chỉ đạo giáo viên lập Kế hoạch bài dạy theo hướng thực chất để dễ sử dụng, tránh hình thức, đối phó. Kế hoạch cần ngắn gọn song đủ nội dung, thể hiện rõ được các hoạt động, cách tổ chức từng hoạt động, một số lưu ý khi hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động. Cuối mỗi kế hoạch có phần “Bổ sung, rút kinh nghiệm”.

Có thể cho phép giáo viên sử dụng lại kế hoạch dạy học với điều kiện giáo viên phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đối tượng học sinh và cập nhật các thông tin mới, liên quan trực tiếp đến bài học. (Khuyến khích giáo viên lập

kế hoạch trên máy tính để việc điều chỉnh, bổ sung được thuận lợi). Song điều này cũng đòi hỏi khâu quản lý phải chặt chẽ để có hiệu quả cao nhất.

- **Triển khai kế hoạch:** Giáo viên tổ chức, hướng dẫn để học sinh tham gia thực hiện kế hoạch. Trong quá trình triển khai kế hoạch, giáo viên hợp tác chặt chẽ với học sinh, hỗ trợ học sinh tự giải quyết các vấn đề do chính học sinh phát hiện để chủ động chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng chúng trong thực hành.

- **Rút kinh nghiệm, bổ sung:** Sau triển khai kế hoạch giáo viên cần có kiểm tra đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu để rút kinh nghiệm và điều chỉnh bổ sung (Để có thể sử dụng cho năm sau).

Khi lựa chọn một hoạt động trên lớp phải hướng vào việc tổ chức các tình huống học tập nhằm đạt mục tiêu đặt ra. Để thực hiện tốt một tiết lên lớp thì vai trò của hai tác nhân chính (giáo viên và học sinh) là rất quan trọng được thể hiện trong từng giai đoạn:

	Giáo viên	Học sinh
Trước khi lên lớp	* Tìm hiểu các yêu cầu cần đạt: - Cần thực hiện các mục tiêu bằng cách nào? - Có những giới hạn nào về nội dung? - Những phương pháp nào là phù hợp nhất để chuyển tải các nội dung đó? * Dự kiến cách tổ chức các hoạt động: - Tổ chức những hoạt động nào? - Những hoạt động đó được tổ chức ra sao? - Chuẩn bị những yêu cầu với học sinh. * Dự đoán những phản ứng của học sinh - Tổ chức, hướng dẫn, dẫn dắt học sinh như thế nào? - Bằng cách nào để ngăn ngừa và	Có thể tiến hành một số công việc chuẩn bị: - Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ - Tìm hiểu tài liệu liên quan - Quan sát những trường hợp đã hoặc đang tiếp cận ...

	khai thác lỗi?	
Trong khi lên lớp	- Nêu rõ những việc học sinh cần làm và đưa ra những chỉ dẫn. - Thúc đẩy hoạt động nhóm của học sinh - Theo dõi hoạt động cá nhân của học sinh - Nêu bật những điểm trọng tâm - Củng cố và kết luận về tiết học - Chuẩn bị sẵn sàng để: + Điều chỉnh hoạt động nhóm + Đánh giá học sinh về: thái độ, ứng xử, chất lượng công việc đã thực hiện...	Tham gia chủ động tích cực các hoạt động học tập: - Phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm bằng lời và bằng ngôn ngữ viết. - Tham gia các hoạt động theo nhóm, làm việc cá nhân, cả lớp - Làm các thí nghiệm, thực nghiệm - Đưa ra các giải pháp - Tiến hành lựa chọn
Sau khi lên lớp	- Kiểm tra, đánh giá kết quả đạt được - Đối chiếu với mục tiêu - Tìm nguyên nhân của những chênh lệch - Đưa những giải pháp có thể	- Xem lại phần chữa lỗi - Tìm hiểu thêm (nếu cần, tùy theo loại lỗi mắc phải) - Tự tìm kiếm tư liệu hoặc nhờ người lớn giúp đỡ

* **Kết quả:** - 100% các đồng chí giáo viên lập Kế hoạch bài học theo hướng thực chất. Kế hoạch ngắn gọn song đủ nội dung, thể hiện rõ được các hoạt động, cách tổ chức từng hoạt động. Giáo viên sử dụng lại kế hoạch dạy học điều chỉnh, bổ sung phù hợp với đối tượng học sinh và cập nhật các thông tin mới, liên quan trực tiếp đến bài học.

- **100%** Giáo viên tổ chức, hướng dẫn để học sinh tham gia thực hiện kế hoạch, hỗ trợ học sinh tự giải quyết các vấn đề do chính học sinh phát hiện để chủ động chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng chúng trong thực hành.

- Sau triển khai kế hoạch giáo viên có kiểm tra đánh giá kết quả.

3.4. Biện pháp 4: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên:

3.4.1. Nâng cao nhận thức, tổ chức phổ cập kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên:

Để nâng cao mức độ ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học thì yếu tố con người là rất quan trọng chính vì vậy, nhà trường đã thực hiện tuyên truyền, giáo

dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên về vai trò tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng tin học cho cán bộ giáo viên nhà trường. Việc tổ chức lớp học cho giáo viên được thực hiện linh hoạt phù hợp điều kiện của trường.

Cụ thể: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong trường. Chú trọng hình thức đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, vừa học vừa thực hành ngay trên công việc của mình. Sử dụng phòng máy của học sinh làm lớp học, giáo viên hướng dẫn là các đồng chí cán bộ giáo viên đã hoàn thành chương trình tin học do Phòng giáo dục tổ chức, điều này đã tạo ra sự gần gũi và động lực cho mỗi người học.

3.4.2. Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất:

- Đầu tư thêm máy tính, máy chiếu đa năng (Projector), tivi màn hình lớn, một số phần mềm dạy học...

- Kết nối mạng.

3.4.3. Hướng dẫn giáo viên khai thác các tiện ích của mạng, sử dụng các phần mềm dạy học:

Tổ chức, hướng dẫn giáo viên khai thác các tiện ích của mạng Internet, đặc biệt là các trang web của Bộ giáo dục, Sở giáo dục, Violet.vn, Giaovien.net,...

Sau khi mua sắm các phần mềm dạy học mới, nhà trường đều hướng dẫn giáo viên sử dụng các phần mềm đó.

3.4.4. Xây dựng kho học liệu dùng chung:

Tổ chức phát động giáo viên xây dựng giáo án điện tử để sử dụng dạy học, lựa chọn các giáo án tốt đóng góp cho kho học liệu dùng chung.

Khuyến khích giáo viên soạn giáo án trên máy tính, giáo án tốt có thể nhân rộng làm tài liệu tham khảo cho các đồng nghiệp. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức, phát động phong trào sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (phần mềm hỗ trợ dạy học; tranh ảnh minh họa các môn học; tranh ảnh hoặc clip, ...) theo môn học, theo chủ đề thành kho tư liệu dùng chung. Các giáo án điện tử được xây dựng theo hướng có sự tham gia của tổ chuyên môn, của nhà trường và được sử dụng chung cho nhiều lớp. Đồng thời nhà trường tiến hành tải những giáo án hay, những tài liệu tham khảo bổ ích từ mạng internet về kho học liệu để giáo viên tiện tham khảo.

3.4.5. Vận động các đồng chí giáo viên có điều kiện mua sắm máy tính và kết nối mạng tại gia đình.

100% các gia đình giáo viên có máy tính cá nhân được kết nối Internet.

*** Kết quả:** -100% cán bộ giáo viên đã nhận thức về vai trò tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học trong giai đoạn hiện nay, giáo viên và nhân viên trong trường. Chú trọng hình thức đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, vừa học vừa thực hành ngay trên công việc của mình, các đồng chí sử dụng tương đối tốt.

3.5. Biện pháp 5: Tổ chức các hội thảo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học:

Qua thực tế áp dụng cho thấy, việc tổ chức các Hội thảo, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học là một giải pháp đạt hiệu quả trong việc góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Trong năm học nhà trường đã tổ chức thành công một số chuyên đề hội thảo như:

- Hội thảo về phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Hội thảo về xây dựng các điển hình tiên tiến trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.
- Chuyên đề về hướng dẫn xây dựng ma trận đề kiểm tra.
- Các chuyên đề về bồi dưỡng kiến thức tin học cho giáo viên; Kỹ thuật thiết kế bài giảng Elearning; phương pháp sử dụng máy tính bền lâu;...

*** Kết quả:** Qua thực tế áp dụng cho thấy, việc tổ chức các Hội thảo, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học là một giải pháp đạt hiệu quả trong việc góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Trong năm học 100% các đồng chí thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học.

3.6. Biện pháp 6: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn:

Các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng (chiều thứ năm)

Chỉ đạo các tổ thực hiện đúng quy trình sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học gồm:

*** Buổi 1:**

Bước 1: Xây dựng bài học minh họa

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa căn cứ vào mục đích cụ thể của buổi sinh hoạt chuyên môn. Việc lựa chọn giáo viên dạy học minh họa cần đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn đều lần lượt tham gia. Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng ký dạy học minh họa.

- Giáo viên dạy học minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học môn học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ chuyên môn để xây dựng bài học minh họa cần đảm bảo

xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học. Lưu ý, khoog tổ chức dạy trước bài học minh hoạ.

*** Buổi 2:**

Bước 2: Tổ chức dạy học minh hoạ và dự giờ

Trên cơ sở bài học minh hoạ đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học tập của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của giáo viên.

Bước 3: Phân tích bài học minh hoạ

Tổ chuyên môn tổ chức trao đổi chia sẻ, phân tích bài học minh hoạ tập trung vào các nội dung: hoạt động học của học sinh; tổ chức hoạt động học cho học sinh; một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh.

Bước 4: Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày.

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

* Ngoài thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chuyên môn tổ chức giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và các nội dung khác; Thực hiện trao đổi về các nội dung học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. (Những nội dung này tổ cần có lựa chọn và định hướng trong phiên họp đầu tháng phân công nội dung nghiên cứu)

Tổ chức phát động giáo viên xây dựng giáo án điện tử để sử dụng dạy học, lựa chọn các giáo án tốt đóng góp cho kho học liệu dùng chung; Đăng ký chữ ký số, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, học bạ số... Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức, phát động phong trào sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (phần mềm hỗ trợ dạy học; tranh ảnh minh hoạ các môn học; tranh ảnh hoặc clip, ...) theo môn học, theo chủ đề thành kho tư liệu dùng chung. Các giáo án điện tử được xây dựng theo hướng có sự tham gia của tổ chuyên môn, của nhà trường và được sử dụng chung cho nhiều lớp. Đồng thời nhà trường tiến hành tải những giáo án hay, những tài liệu tham khảo bổ ích từ mạng internet về kho học liệu để giáo viên tiện tham khảo.

3.7. Biện pháp 7: Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán:

Nhà trường xây dựng một đội ngũ giáo viên cốt cán bao gồm nhiều môn học. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường.

Giáo viên cốt cán phải đảm bảo được tất cả các tiêu chuẩn sau:

- Trình độ giáo viên đạt chuẩn trở lên;
- Giáo viên có kinh nghiệm đã tham gia giảng dạy ít nhất từ 3 năm trở lên;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm những quy định của cấp trên;

- Năng lực chuyên môn vững vàng, có uy tín đối với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và các cấp quản lý;
- Đã tham gia dự thi giáo viên giỏi và đạt giáo viên giỏi từ cấp cơ sở trở lên;

Giáo viên cốt cán có nhiệm vụ:

- Làm nòng cốt trong hoạt động chuyên môn của tổ (nhóm);
- Là đầu mối hoạt động chuyên môn của bộ môn;
- Là đội ngũ cốt cán thực hiện chủ yếu các chuyên đề quan trọng.
- Tư vấn chuyên môn cho các giáo viên khác, tham mưu cho lãnh nhà trường về chỉ đạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn của đơn vị đảm bảo chất lượng.

Giáo viên cốt cán là những nhân tố điển hình trong tập thể, họ có thể hỗ trợ giúp đỡ cho bạn bè, đồng nghiệp cùng tiến bộ.

3.8. Biện pháp 8: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động chuyên môn.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá với hình thức kiểm tra định kì, kiểm tra đột xuất, kiểm tra các nội dung theo chuyên đề, kiểm tra toàn diện nhằm đôn đốc giáo viên thực hiện đúng chương trình, nội dung và kế hoạch theo quy định. Đánh giá đúng trình độ năng lực sư phạm của giáo viên, xem xét hoạt động sư phạm trong hoàn cảnh cụ thể để phát hiện kinh nghiệm tốt, tiềm năng và kịp thời phát hiện những yếu kém, hạn chế để hướng dẫn việc phát huy sở trường, khắc phục yếu kém hạn chế.

3.9. Biện pháp 9: Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với giáo viên

Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách ưu đãi đối với nhà giáo theo quy định, đồng thời xây dựng và ban hành các quy định về khen thưởng nhằm động viên khuyến khích nhà giáo: Quy định khen thưởng đối với giáo viên dạy giỏi, giáo viên có học sinh đạt giải các cấp,...

4. Kết quả đạt được

Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kì mới là một việc khó đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, phải kết hợp nhiều yếu tố và kết quả có được không phải một sớm một chiều. Song với chức năng quản lý đội ngũ của nhà trường sau khi thực hiện một số giải pháp trên, nhà trường đã bước đầu đạt được kết quả như sau:

- Nhận thức về nghề nghiệp của đa số giáo viên được nâng cao, họ đã có ý thức phấn đấu để khắc phục sự không đồng đều về mọi mặt từ phẩm chất đạo đức tới trình độ kiến thức văn hoá, kỹ năng sư phạm.

Khoảng cách giữa bằng cấp và nghiệp vụ sư phạm ở một số giáo viên được thu hẹp.

- Việc giáo dục toàn diện cho học sinh được chú trọng, đặc biệt việc giáo dục đạo đức cho học sinh có nhiều chuyển biến tích cực.

- Trình độ nắm vững nội dung cơ bản của chương trình các môn học, các hoạt động được nâng lên. Khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học ở từng môn học của giáo viên có nhiều tiến bộ...

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học được nâng cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, làm việc có kỉ cương trách nhiệm, thương yêu học trò, gắn bó với cộng đồng, được phụ huynh tin tưởng.

Bảng kết quả khảo sát trong quá trình thực hiện đề tài:

NỘI DUNG		TRƯỚC KHI ÁP DỤNG	SAU KHI ÁP DỤNG
Kết quả đánh giá giáo viên	Trình độ nghiệp vụ tay nghề	Tốt: 72% Khá: 28%	Tốt: 85% Khá: 15%
	Thực hiện quy chế chuyên môn	Tốt: 79% Khá: 21%	Tốt: 95% Khá: 5%
	Kết quả giảng dạy	Tốt: 65% Khá: 35%	Tốt: 80% Khá: 20%
	Tham gia công tác khác	Tốt: 81% Khá: 19%	Tốt: 93% Khá: 7%
	Xếp loại chung	Tốt: 71% Khá: 29%	Tốt: 85% Khá: 15%
Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Soạn thảo văn bản:	56,4%	96,8%
	Khai thác mạng:		
	Sử dụng hộp thư ĐT:	33,6%	97,5%
	Sử dụng phần mềm trình chiếu:	33,6%	97,5%
		48,1%	97,5%
Giáo viên giỏi	Cấp Huyện:	- Cấp huyện: Giải Ba - Cấp thành phố: không có	- Cấp huyện: 01 Giải Nhất giáo viên dạy giỏi; 01 Giải nhất kỹ năng CNTT. - Cấp thành phố: Giải Ba giáo viên dạy giỏi.
	Cấp Thành phố:		

Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học vừa qua chất lượng giáo dục học sinh có bước chuyển biến rõ rệt: Chất lượng đại trà được duy trì, ổn định, chất lượng mũi nhọn có nhiều tiến bộ so với những năm trước, đây sẽ là tiền đề tốt để tập thể giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên hơn nữa trong thời gian tới.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đảng ta đã xác định “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh, giáo viên phải có đủ đức đủ tài”. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo cả về phẩm chất và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới là yêu cầu cấp thiết trong mỗi nhà trường. Đây là một quá trình khó khăn đòi hỏi người quản lý, chỉ đạo phải có những biện pháp đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo trong từng thời điểm. Kiên trì thực hiện không vội vàng nhưng cũng không buông lỏng, nguyên tắc song phải mềm dẻo, linh hoạt, có sự nhất quán và công tâm.

Để có đội ngũ giáo viên giỏi cần có đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, có khả năng tập hợp quần chúng, nhân được điển hình tiên tiến, thúc đẩy sự thành công của mỗi giáo viên, xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, với chuyên môn vững vàng góp phần đem lại chất lượng mới cho đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Từ thực tế chỉ đạo, quản lý việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Nội dung bồi dưỡng phải được xác định trên căn cứ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, những quy định của ngành.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là việc làm thường xuyên, hàng năm song mức độ yêu cầu khác nhau, chất lượng năm sau phải cao hơn năm trước.

- Xác định điểm mạnh, điểm yếu của đội ngũ, căn cứ tình hình thực tế đội ngũ giáo viên nhà trường và yêu cầu cần đạt, mỗi năm học lựa chọn những nội dung bồi dưỡng trọng tâm cho phù hợp, ưu tiên những nội dung có tính cấp thiết.

- Để xây dựng được đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đòi hỏi cán bộ quản lý phải gương mẫu, có uy tín về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ sư phạm, am hiểu thực tiễn.

- Giúp giáo viên nâng cao nhận thức về vinh dự và trách nhiệm, từ đó ra sức làm tốt nhiệm vụ cao cả của mình.

- Tin tưởng, tôn trọng giáo viên có những hỗ trợ kịp thời giúp họ phát huy được những điểm mạnh, khắc phục những mặt hạn chế giúp họ vươn lên thành công trong công tác.

2. Khuyến nghị và đề xuất

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm hỗ trợ tích cực cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp.

- Có chính sách đãi ngộ xứng đáng cho giáo viên, nhằm thu hút nhân tài, tạo động lực cho giáo viên phấn đấu.

- Biên chế tăng tỉ lệ giáo viên cho các trường có học sinh học 2 buổi/ngày và có bán trú tại trường nhằm giảm cường độ làm việc cho giáo viên.

Trên đây là một số biện pháp, phụ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Rất mong nhận được sự góp ý của cấp trên và các bạn đồng nghiệp.

Châu Sơn, ngày 6 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

(Ký tên)

Nguyễn Mai Lâm

Trần Thị Thu Thanh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.
2. Kế hoạch năm học 2023 – 2024 của nhà trường.
3. Quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT)
4. Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- 5 Website của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội.